

Số: 24 /2024/QĐST-DS

Gò Dầu, ngày 04 tháng 9 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH M1; Địa chỉ: Tầng E, Tòa nhà C, số B, đường C, phường A, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. (Là chủ thể kế thừa quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP V – V1 theo hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB, ngày 30-6-2023)

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Huyền T – Chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Thành T1 – Chức vụ: Phó giám đốc (Theo văn bản ủy quyền số 01/2023/GUQKK-GLX DT, ngày 25-01-2023)

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Đoàn Anh T2 và ông Nguyễn Thành L – Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 51/24/UQKK-GLX VPS, ngày 16-01-2024).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn: Công ty Cổ phần M2. Theo hợp đồng mua bán nợ số 09/HĐMBN/GALAXY – JUPITER, ngày 12-7-2024; Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Hoàng Anh T3 – Chức vụ: Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Phan Huy M – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ;

2. Ông Võ Ngọc D – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền N;

Theo Văn bản ủy quyền số 06/2024/UQ- TGD ngày 11-7-2024.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1. Anh **Huỳnh Tiến N**, sinh năm 1988;
2. Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: **Lầu A, I C, phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh**. Theo Văn bản ủy quyền số 7007/2024/UQ-JUPITERMN, ngày 30-7-2024.

Bị đơn: chị **Lê Thị Mỹ L1**, sinh năm 1999; Địa chỉ: **ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh**.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Chị **Lê Thị Mỹ L1** có nghĩa vụ phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho **Công ty TNHH M1** có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng **Công ty Cổ phần M2** toàn bộ số tiền nợ tạm tính đến ngày 27-8-2024 theo Hợp đồng tín dụng số LN2110254568153 là 621.841.566 đồng (Sáu trăm hai mươi một triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng).

Trong đó, nợ gốc: 445.089.664 đồng (Bốn trăm bốn mươi lăm triệu không trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng), nợ lãi: 176.741.902 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn chín trăm lẻ hai đồng).

2.2 Kể từ ngày 27-8-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp các bên thoả thuận việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức tín dụng thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức tín dụng.

3. Trường hợp, chị **Lê Thị Mỹ L1** không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì **Công ty TNHH M1** có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng **Công ty Cổ phần M2** có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: chiếc xe ô tô bán tải, nhãn hiệu: TOYOTA, số loại: HILUX, số khung: MR0JB3DD102303212, số máy 2GD8774218, biển kiểm soát 70C-170.56, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 70007811 do **Phòng C Công an tỉnh T** cấp ngày 30-11-2021 mang tên chị **Lê Thị Mỹ L1**.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ thì chị **L1** tiếp tục có nghĩa vụ trả cho **Công ty M2** đến khi thanh toán hết nợ.

4. Về án phí:

Chị **Lê Thị Mỹ L1** phải chịu 14.436.831 đồng (Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho **Công ty TNHH M1** có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tổ tụng **Công ty Cổ phần M2** số tiền 14.114.600 đồng (Mười bốn triệu một trăm mười bốn nghìn sáu trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0014031 ngày 24-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu.

Nơi nhận:

- PKTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Gò Dầu;
- Chi cục THADS H.Gò Dầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Trang